TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/LĐ-ST
Ngày: 03-10-2019
V/v: Tranh chấp về trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh- Hội liên hiệp phụ nữ phường Quảng Phú

2. Ông Hoàng Minh Tân – Nguyên Chủ tịch Liên đoàn lao động thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2019/TLST-LĐ ngày 10/01/2019 về việc "Tranh chấp về trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2019/QĐXXST-LĐ, ngày 14/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 198/2019/QĐST-LĐ, ngày 03/9/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn A, xã, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đinh Thị Thanh T, sinh năm 1967, có mặt

Trú tại: Tổ A, phường B, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Tổng hợp V; địa chỉ trụ sở: Lô A, khu công nghiệp Q, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh B - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2018 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T trình bày:

Ông Lê Văn T bắt đầu ký Hợp đồng lao động làm việc tại Nhà máy bao bì-Công ty cổ phần Q. Đến năm 2003 công ty chuyển đổi thành Công ty cổ phần

bao bì V theo Quyết định số 5989/QĐ/BNN-TCCB, ngày 27/12/2002 của Bộ nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam; sau chuyển đổi thành Công ty cổ phần tổng hợp V. Ngày 22/3/2017 Công ty cổ phần tổng hợp V ký Quyết định số 49/QĐ-VP về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Lê Văn T.

Theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 49/QĐ-VP ngày 22/3/2017 thì Công ty Cổ phần Tổng hợp V chi trả trợ cấp thôi việc cho ông Lê Văn T từ tháng 4/2000 đến tháng 12/2008 với số tiền là 11.835.000đ (Mười một triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Sau khi ban hành Quyết định thì Công ty cổ phần tổng hợp V chưa thực hiện việc chi trả nên ông Lê Văn T đã nhiều lần khiếu nại đến Công đoàn để giải quyết nhưng Công ty cổ phần tổng hợp V vẫn chưa thanh toán cho ông Lê Văn T

Vì vậy, nay ông Lê Văn T khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần tổng hợp V phải trả cho ông tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động với số tiền là 11.835.000đ (Mười một triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Đối với thời gian nghỉ việc từ tháng 01/2009 đến khi chấm dứt hợp đồng lao động ông Lê Văn T không yêu cầu gì.

2. Bị đơn Công ty Cổ phần Tổng hợp V đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

3. Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã xác định chủ thể quan hệ pháp luật và tiến hành thụ lý đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chap hành đúng quy định tại Điều 85, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Khoản 16 Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 32, 35, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 6, 37, 47, 48 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 14 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP, ngày 12/01/2015 của chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động; Khoản 5, 6, 7 Điều 1 Nghị định số 148/2018/NĐ-CP, ngày 24/10/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 05/2015/NĐ-CP, ngày 12/01/2015; các điều 12, 14, 15 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty cổ phần tổng hợp V phải có trách nhiệm thanh toán số tiền trợ cấp thôi việc là 11.835.000đ cho ông Lê Văn T.

Về án phí lao động sơ thẩm: Buộc Công ty cổ phần tổng hợp V phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Lê Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần tổng hợp V phải trả cho ông số tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động, bị đơn Công ty cổ phần tổng hợp V có địa chỉ trụ sở tại: Lô A, khu công nghiệp Q, phường Q, thành phố Q; nên có căn cứ xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là " Tranh chấp về trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 32, Điểm c Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về xét xử vắng mặt: Bị đơn đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn T buộc bị đơn Công ty cổ phần tổng hợp V phải thanh toán cho ông T tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động với số tiền 11.835.000đ (Mười một triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng), Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Lê Văn T bắt đầu ký hợp đồng lao động làm việc tại Công ty cổ phần tổng hợp V từ tháng 4 năm 2000 mãi đến ngày 22/3/2017 Công ty cổ phần tổng hợp V đã có Quyết định số 49/QĐ-VP về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Lê Văn T. Trong Quyết định có nêu rõ Tổng số tiền trợ cấp thôi việc mà người sử dụng lao động là Công ty cổ phần tổng hợp V phải trả cho ông Lê Văn T tiền trợ cấp thôi việc từ tháng 4/2000 đến tháng 12/2008 với số tiền là (2.630.000đồng: 2) x 9 = 11.835.000 đồng (Mười một triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng) đến nay vẫn chưa thanh toán cho ông Lê Văn T. Xét nội dung Quyết định số 49/QĐ-VP, ngày 22/3/2017 của Công ty cổ phần tổng hợp V xác định số tiền trợ cấp là phù hợp với quy định tại Điều 36, Điều 48 Bộ luật Lao động; phù hợp với quy định tại Điều 14 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP, ngày 12/01/2015 của chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động; Khoản 5, 7 Điều 1 Nghị định số 148/2018/NĐ-CP, ngày 24/10/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 05/2015/NĐ-CP, ngày 12/01/2015.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T về việc buộc Công ty cổ phần tổng hợp V phải trả cho ông số tiền trợ cấp thôi việc là 11.835.000đ (Mười một triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với thời gian làm việc từ tháng 01/2009 đến khi chấm dứt hợp đồng lao động; nguyên đơn không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.2] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[2.3] Nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với phân tích, đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 32, Điểm c Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 36, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T

Buộc Công ty cổ phần tổng hợp V phải trả cho ông Lê Văn T tiền trợ cấp thôi việc số tiền 11.835.000đ (Mười một triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Công ty cổ phần tổng hợp V phải chịu án phí lao động sơ thẩm số tiền là 355.000đ đồng *(Ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng).*

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Dũng